

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện là bà Lưu Thị Thùy D đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 127/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thùy D; địa chỉ: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, địa chỉ: Tổ I, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Trung D1, địa chỉ: Tổ I, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; là nguyên đơn;

Ông Nguyễn Xuân B, địa chỉ: Tổ I, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên;

Ông Nguyễn Việt H1, địa chỉ: xóm N, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Văn phòng C; địa chỉ: Số nhà A, tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Xuân B: Anh Dương Anh T, địa chỉ: số I, tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; bà Nguyễn Thị Ngọc A, địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Việt H1: Ông Vũ Đức D2, địa chỉ: xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại cho bà **Lưu Thị Thùy D** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003111 ngày 12/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát **thành phố Thái Nguyên** có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Lưu bộ phận dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Ngọc Linh**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định

tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).